

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 964/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H** – sinh năm: 1992

- Bị đơn: **Ông Trần Anh V** – sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ thường trú: phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Anh V.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Anh V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2013, quyền số 01/2013 ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Anh V có 01 con chung là cháu Trần Anh Đ – sinh ngày: 24/8/2018. Hai bên thỏa thuận thống nhất:

- *Việc nuôi dưỡng con chung:* Bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Anh V.

- *Việc cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Anh Đức mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng.

- *Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung:* Trước ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/7/2019 cho đến khi cháu Trần Anh Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông V thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu, được căn trừ 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0000381 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Bà H đã nộp xong).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- UBND xã Đ, Tp. B, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thùy Trang